

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **188/2023/HS-ST**

Ngày: 11/9/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Dậu

2. Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phan Hữu P sinh năm 1968. Tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Hữu T (đã chết) và bà Ong Thị X, sinh năm 1943. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có vợ tên Hà Thị Bích H, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 243/2015/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020.

Tiền sự: Ngày 19/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 19 tháng theo Quyết định số 913/QĐ. Bị cáo chấp hành xong ngày 22/01/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 03/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh Đ

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hữu P là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 09 giờ ngày 02/4/2023, P sử dụng điện thoại di động gọi điện cho một người đàn ông tên S(không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền ma túy đá với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân thì [S1](#) ý và hẹn giao ma túy tại đoạn đường gần Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô thuộc ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 60T4-9386 đến điểm hẹn gặp Slúc này P đưa cho [S2](#) tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thì Schi P ra chỗ góc cây gần đó lấy 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng bên trong có 01 (một) bịch ma túy đá. Sau khi lấy được ma túy P điều khiển xe đi về nhà ở ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng NaiSố ma túy mua được P phân ra thành 31 (ba mươi một) gói nhỏ, P đã sử dụng hết 01 (một) gói nhỏ, còn lại 30 (ba mươi gói) gói ma túy P cất giấu trong bóp da màu nâu. Đến khoảng 13 giờ ngày 03/4/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 60T4-9386 đến nhà nghỉ “Cát Tường” thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Naithuê phòng số 09 để nghỉ trưa, khi P vừa đi vào phòng số 09 thì bị [Công an huyện T](#) phát hiện bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 30 (ba mươi) gói nylon hàn kín, bên trong có chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong trong phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký của Phan Hữu P và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#)

- 01(một) điện thoại di động hiệu ITEL IT9210 màu xanh, gắn sim số 0937.444.716.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 60T4-9386;

- 01 (một) bóp da màu nâu.

- Số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cân tiểu ly màu xám.

* Tại Bản kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 10/04/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đkết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, **có khối lượng 11,3081 gam loại: Methamphetamine.**

* Tại cáo trạng số: 192/CT/VKS-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố [Phan Hữu P](#) tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Phan Hữu P](#) án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phòng bì niêm phong số 674/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ ; 01 (một) cân tiểu ly màu xám và 01 (một) ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL IT9210 màu xanh, gắn sim số 0937.444.716 là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen, gắn biển số 60T4-9386 do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T1](#), Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện TKiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 03/4/2023 tại nhà nghỉ “Cát Tường” thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai Phan Hữu P đã có hành vi tàng trữ 11.3081 gam ma túy loại Mathamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị [Công an huyện T](#) phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân [huyện T](#) truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, đã có 01 tiền án và 01 tiền sự về mua bán và sử dụng ma túy nên có đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phòng bì niêm phong số 674/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ ; 01 (một) cân tiểu ly màu xám và 01 (một) ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL IT9210 màu xanh, gắn sim số 0937.444.716 là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen, gắn biển số 60T4-9386 do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- Số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với đối tượng Slà người bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa tương đối phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phan Hữu P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phòng bì niêm phong số 674/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ ; 01 (một) cân tiểu ly màu xám và 01 (một) ví da màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL IT9210 màu xanh, gắn sim số 0937.444.716.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh